

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/09/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD3	7:25	22+0	0+0		16+6	0+0	
2		P2+TD1	7:25	11+11	0+0		10+12	0+0	
3		MRM	7:25	17	0		4	0	
4		RCDM+RC5+TD3	9:25	8+0+14	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
5		TD1+P4+P3	9:25	19+3+0	0+0+0		9+3+10	0+0+0	
6		PPD+TD5	11:25	15+7	0+0		11+11	0+0	
7		MRM	14:25	16	0		17	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

КОМИССИЯ 15 ЧЕЛ 3АУЛЕТ НА МРМ ИЛИ РЕЙСКОМ И БИЛЕТ ОБПАТНО 2 ИЛИ РЕЙСКОМ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5 - TD3	CREW: Nam - TRƯỜNG - Toan	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKSANDROV A.A	TD5	84	1	5		85	KHOAN	Russian
2	VANEEV D.V	TD5	91	1	12		98	KHOAN	Russian
3	NGUYEN DUY TAM	TD5	85	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TAN VINH	TD5	68-70	3	17		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN BINH	TD5	90	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	BUI KIM DAT*PK-PVD	TD5	89	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THANH	TD5	86	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HIEN	TD5	87	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
9	LAM VAN HANH	TD5	88	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC CUONG-PVD	TD5	93	1	13	34	70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	62	1	5	55	82	KHOAN	Vietnamese
12	LUONG MINH PHUNG	TD5	71-72	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC LY	TD5	94	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN PHU VINH	TD5	63	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HAI	TD5	66	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
16	LUONG THE MINH	TD5	78	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CUONG	TD5	67	1	14		82	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐỨC HÀ	TD5	64-65	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
19	VU VAN GIANG	TD5	92	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese
20	BOIKO D.G	TD5	74	1	16		100	KH-THAC	Russian
21	LÊ MẠNH HÙNG	TD5					75	ANTOAN	Vietnamese
22	DOBROVOLSKII O.A	TD5	73	1	17		87	DVL	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	25	200	1.614	89	16		
2	TD3	0	0	0	0	30	6		
TOTAL		22	25	200	1.614	119	22		
WEIGHT KG				200	1.614	119			

GRAND TOAL: 1.933 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P2 - TD1	CREW: VThắng - Hôi - Năm	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ĐÌNH MINH	P2	01-02	2	15	35	63	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI ĐÌNH THỌ	P2	07	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HẢI HÙNG	P2	15	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
4	LƯU CÔNG ĐÌNH	P2	08	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
5	HA TUÂN DŨNG	P2	18-19	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
6	LE VAN HUNG	P2	10-11	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
7	VU ĐÌNH ĐAI	P2	03	1	10	17	66	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN QUÂN	P2	14	1	17		57	XAYLAP	Vietnamese
9	VÔ VĂN SƠN	P2	05-06	2	16		55	XAYLAP	Vietnamese
10	LƯU ĐỨC THỊNH	P2	12-13	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC BẢO	P2	09	1	8		63	XAYLAP	Vietnamese
12	SMAKOV A.A	TD1	31	1	8		81	KHOAN	Russian
13	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	38	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
14	BUI NGỌC QUANG	TD1	40-41	2	5		56	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VĂN LUẬN	TD1	32	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TƯỜNG TỬ	TD1	33	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	39	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	43	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN THANH TUẤT	TD1	36	1	6		54	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	42	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
21	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	37	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
22	VU QUÝ VINH	TD1	34-35	2	10		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	11	16	151	720	52	10		
2	TD1	11	13	71	747	0	12		
TOTAL		22	29	222	1.467	52	22		
WEIGHT KG				222	1.467	52			

GRAND TOAL: 1.741 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/09/2019	TO: MRM	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:25
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HLONG - CHIẾN	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SIZOV DMITRII	MRM	06	1	10		110	KHOAN	Russian
2	KOVALENKO A.	MRM	04-05	2	12		76	KHOAN	Russian
3	PHẠM VĂN QUY	MRM					67	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN LƯU TAM	MRM					90	KHOAN	Vietnamese
5	BAKHMATSKIY S.V	MRM	10	1	4		95	KHOAN	Russian
6	ĐẶNG TRỌNG HIỆU	MRM	02	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
7	YATSENKO S.V	MRM	07	1	4		100	KHOAN	Russian
8	PHẠM THANH LINH	MRM					52	KHOAN	Vietnamese
9	CHERBAKOV M.U	MRM	08	1	4		92	KHOAN	Russian
10	LÊ GIÁP	MRM	12	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
11	BUI XUAN THEM	MRM	01	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
12	KARIMOV S.S	MRM	11	1	3		64	KHOAN	Russian
13	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	MRM	03	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
14	OZEROV V.N	MRM	09	1	3		95	KHOAN	Russian
15	NGUYỄN VŨ QUỐC	MRM					59	KHOAN	Vietnamese
16	KHALITOV	MRM	13	1	7		80	KHOAN	Russian
17	FOK C.U	MRM					130	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	17	13	62	1.381	0	3		
TOTAL		17	13	62	1.381	0	3		
WEIGHT KG				62	1.381	0			

GRAND TOAL: 1.443 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: RCDM - RC5 - TD3	CREW: Nam - TRUÔNG - Toan	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KIM PHI HÙNG	RCDM	86	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN KHA	RCDM	87	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
3	LE VĂN THĂNG	RCDM	800	1	10	40	65	XAYLAP	Vietnamese
4	TRUÔNG CHI THÀNH	RCDM	33	1	10		50	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TUẤN LINH	RCDM	36	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG HUY	RCDM	34-35	2	15		50	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN NGỌC ĐĂNG	RCDM	39-40	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
8	LE HUY	RCDM	38	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
9	AFANASHEV I.IU	TD3	75	1	5		90	KHOAN	Russian
10	LE ANH XUÂN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN THƯƠNG	TD3	74	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
13	BUI HUU VUNG	TD3	77	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
14	NGO VAN KIEM	TD3	80	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO THANH HAI	TD3	78	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
16	LUU VAN SON	TD3	81	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	76	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN HAI NAM	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN HUU SON	TD3	83	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD3	79	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN LAM GIANG	TD3	82	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC CHÍNH	TD3	84	1	5		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	8	10	90	520	40	0		
2	RC5	0	0	0	0	30	4		
3	TD3	14	11	54	998	0	18		
TOTAL		22	21	144	1.518	70	22		
WEIGHT KG				144	1.518	70			

GRAND TOAL: 1.732 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	TO: TD1 - P4 - P3	CREW: VThắng - Hôi - Năm	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC HẬU-PVDT	TD1	51	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
2	DƯƠNG VĂN SƠN	TD1	49	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
3	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	48	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LỚP	TD1	44-45	2	12		61	DMC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN TOÀN	TD1	55-56	2	15		65	CODIEN	Vietnamese
6	TRẦN CAO TUẤN	TD1	52	1	9		70	CODIEN	Vietnamese
7	ĐỖ VIỆT LONG	TD1	53	1	12		57	CODIEN	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN GIANG	TD1	62	1	6		72	CODIEN	Vietnamese
9	NÔNG MINH HẢI	TD1	54	1	12		72	CODIEN	Vietnamese
10	PHẠM XUÂN HẢI	TD1	57	1	14		70	CODIEN	Vietnamese
11	ĐẶNG TRỌNG DUNG	TD1	63-64	2	12		65	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN HẠM HÀ	TD1	47	1	5		61	DVL	Vietnamese
13	CHU ĐÌNH THANH	TD1	50	1	5		50	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU HÀ	TD1	46	1	15		71	DVL	Vietnamese
15	PHAN VĂN HỒNG	TD1	66	1	5		65	PSV	Vietnamese
16	HUYNH VĂN QUÂN	TD1	60	1	9		62	SHINTRAC	Vietnamese
17	KHAERDINOV	TD1	61	1	8		71	KHOAN	Russian
18	PHAN THANH ĐỨC	TD1	59	1	8		75	SHINTRAC	Vietnamese
19	PHẠM PHU BÌNH	TD1	58	1	6		72	SHINTRAC	Vietnamese
20	BUI NGOC SU	P4	88	1	5		70	KHI	Vietnamese
21	HO NGUYEN THAI BÌNH	P4	90	1	15		80	KHI	Vietnamese
22	LÊ QUANG HOÀ	P4	89	1	5		68	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	19	22	170	1.263	0	9		
2	P4	3	3	25	218	0	3		
3	P3	0	0	0	0	3	10		
TOTAL		22	25	195	1.481	3	22		
WEIGHT KG				195	1.481	3			

GRAND TOAL: 1.679 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 6	TO: PPD - TD5	CREW: Hồi - MMinh - Huy	ETA: 13:30
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH HOANG	PPD	69	1	4		68	KHI	Vietnamese
2	TRINH VAN CUONG	PPD	85	1	5		68	KHI	Vietnamese
3	BUI THE HAI	PPD	64	1	13		85	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN QUANG SANG	PPD	81	1	15		52	XAYLAP	Vietnamese
5	LE NGOC CUONG	PPD	65,88	2	20	17	65	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAM CONG HINH	PPD	84	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
7	HUYNH KY MINH TUAN	PPD	71	1	15	15	59	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN QUOC VAN	PPD	73-74	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
9	TA TRUNG HIEU	PPD	77-78	2	14		68	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAM TIEN ĐANG	PPD	75-76	2	15		50	XAYLAP	Vietnamese
11	VUONG HUY HOAN	PPD	82-83	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VAN CHINH	PPD	70	1	12		64	XAYLAP	Vietnamese
13	LE VAN NIN	PPD	79-80	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN CONG DANH	PPD	67-68	2	8		70	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAN TIEN DUNG	PPD	86-87	2	10		60	XAYLAP	Vietnamese
16	MAI HAI LONG	TD5	32	1	9		75	D-HANH	Vietnamese
17	BUI VAN ANH	TD5	27	1	12		81	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM VAN KY	TD5	81	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN ANH TUAN	TD5	28	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
20	VU ANH TUAN	TD5	31	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN DUNG	TD5	29-30	2	15		90	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN MANH CUONG	TD5	82	1	7		95	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	15	23	198	974	32	8		
2	TD5	7	8	73	546	0	10		
TOTAL		22	31	271	1.520	32	18		
WEIGHT KG				271	1.520	32			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 14:20
FLIGHT: 7	TO: MRM	CREW: Phương - MTuấn	ETA: 17:00
XANH			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KULYCHEV D.	MRM	15	1	15		91	KHOAN	Russian
2	CHERNYY ALEXANDER	MRM	17	1	8		88	KHOAN	Russian
3	KRUPNIKOV ALEXANDER	MRM	16	1	8		102	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN TIẾN PHONG	MRM	33	1	7	50	70	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN TUẤN	MRM	32	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
6	ALEXANDER POPOV	MRM	29-31	3	18		85	KHOAN	Russian
7	CHATCHAI MANAWATANAK	MRM	51,22	2	17		72	KHOAN	Thailand
8	KHUC THAI HOA	MRM	26-28	3	13		73	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM QUỐC VIỆT	MRM	21	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
10	VÕ XUÂN	MRM	14	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
11	DƯƠNG KÝ TÂM	MRM	23	1	11		72	KHOAN	Vietnamese
12	CHÂU PHAN MINH NHẬT	MRM	18	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TUẤN CUÔNG	MRM	24-25	2	15		66	KHOAN	Vietnamese
14	BUI THIÊN THUẬT	MRM	19-20	2	14		81	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	14	21	160	1.115	50	16		
	TOTAL	14	21	160	1.115	50	16		
	WEIGHT KG			160	1.115	50			

GRAND TOAL: 1.325 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/09/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	19	0		17	0	
2		JS2+RP3	7:25	20+2	0+0		17+5	0+0	
3		RP1	7:25	22	0		22	0	
4		RC4+BK10+TD2	7:25	6+2+14	0+0+0		5+0+17	0+0+0	
5		RP2	7:25	22	0		22	0	
6		RP3	9:25	22	0		22	0	
7		RP2+TD2+P6	9:25	13+9+0	0+0+0		4+17+1	0+0+0	
8		RC3+RC6+RCDM	9:25	7+6+6	0+0+0		7+7+6	0+0+0	
9		RP2+RP3	9:25	7+13	0+0		3+19	0+0	
10		JS2	11:25	20	0		22	0	
11		AMD-RP1+RC5	11:25	10+9	0+0		9+11	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ ĐI VỀ TRONG NGÀY JS2: 6NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/09/2019	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:25
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Lạc - CHIẾN	ETA: 10:30
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MINH TUẤN	T.UNG	34	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
2	MAKSIMOV	T.UNG	24	1	7		105	KH-THAC	Russian
3	NGUYỄN QUANG TUYẾN	T.UNG	25	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TRỌNG SƠN	T.UNG	22	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH TRI	T.UNG					70	KH-THAC	Vietnamese
6	KHÔNG THAI BÌNH	T.UNG					76	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM HỒNG SƠN	T.UNG	30	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ QUỐC TIẾN	T.UNG	31	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ TIẾN VINH	T.UNG	26	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CHÍNH	T.UNG	23	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH NAM	T.UNG	29	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
12	KLY	T.UNG	35	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ QUANG THÔNG	T.UNG					70	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ DUY ĐỨC	T.UNG	28	1	12		55	KH-THAC	Vietnamese
15	GIANG TRUNG HIỆU	T.UNG	19	1	6		105	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG HIỆU	T.UNG	27	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO KIM LAM	T.UNG	31	1	10	16	76	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN DANH TRUNG	T.UNG	20-21	2	15		68	CODIEN	Vietnamese
19	LÊ NGỌC HIỆP	T.UNG	17-18	2	12		79	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	19	18	114	1.405	16	17		
TOTAL		19	18	114	1.405	16	17		
WEIGHT KG				114	1.405	16			

GRAND TOAL: 1.535 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: JS2 - RP3	CREW: ATUÂN - Vận - NNam	ETA: 09:10
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BONDARENKO	JS2	01	1	4		100	D-HANH	Russian
2	LUBNIN	JS2	20	1	5		63	D-HANH	Russian
3	KOZYK	JS2	19	1	5		85	D-HANH	Russian
4	BORODIN	JS2	02	1	4		103	D-HANH	Russian
5	POPOV	JS2	21	1	5		70	D-HANH	Russian
6	KARIMOV	JS2	25-26	2	10		80	D-HANH	Russian
7	KHALIMOV AIDAR	JS2	22	1	12		90	KH-THAC	Russian
8	EDWIN PINTO	JS2	05-06	2	17		119	KHOAN	Indian
9	DCUNHA DAMIAN JOSHEPH	JS2	08-09	2	17	35	90	KHOAN	Australian
10	NGUYEN DUC LAM	JS2	18	1	8	20	65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUY DUNG	JS2	13	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM DUC PHUONG	JS2	07	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	LE MANH HUNG	JS2	12	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
14	TONG VAN DAT	JS2	10	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
15	DINH VAN CHUYEN	JS2	11	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THAI HOP	JS2	16	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	DO VAN HUNG	JS2	17	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN KHUE	JS2	15	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	BUI CAO HUY	JS2	14	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN VAN MINH	RP3	37	1	10		85	YTE	Vietnamese
21	NGUYEN TRI CHUNG	RP3	38-39	2	12	30	60	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN HAI HA	RP3	36	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	19	22	131	1.467	55	17		
2	RP3	3	4	28	209	30	5		
TOTAL		22	26	159	1.676	85	22		
WEIGHT KG				159	1.676	85			

GRAND TOAL: 1.920 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: RP1	CREW: Hạnh - DUONG - Năm	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HUY TÂM	RP1	99	1	5	30	56	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN NGỌ	RP1	96-97	2	10		60	YTE	Vietnamese
3	ZAKHARIN	RP1	29	1	7		112	KH-THAC	Russian
4	TRẦN TUẤN ANH	RP1	92	1	13		66	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ ĐỨC VƯỢNG	RP1	1000	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI NGOC LONG	RP1	32	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN BAO TRUNG	RP1	95	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	HUYNH MINH SANG	RP1	30	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRƯƠNG CÔNG THANH	RP1	26	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI MINH ĐƯƠNG	RP1	54	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1	27	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ TRI KHANH	RP1	200	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NĂNG	RP1	98	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
14	HÀ QUỐC HOAN	RP1	33	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1	53	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN XUAN THANH	RP1	90-91	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN NAM TRUNG	RP1	94	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐÌNH HÒA	RP1	99	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÌNH VĂN LIÊN	RP1	93	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN THANH	RP1	28	1	5	18	72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	400	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐÌNH VĂN MẠNH	RP1	31	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	22	24	135	1.567	48	22		
	TOTAL	22	24	135	1.567	48	22		
	WEIGHT KG			135	1.567	48			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	TO: RC4 - BK10 - TD2	CREW: TUYỀN - Khang - HIẾU	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG BÌNH	RC4	77	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HÂN	RC4	79	1	3	30	83	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN TRỌNG HIẾU	RC4	78	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG HUNG	RC4					55	KH-THAC	Vietnamese
5	HUỖNH MINH TRI	RC4	76	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN HỒNG	RC4	75	1	5		52	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC BIỂU	BK10	13	1	9	15	67	CODIEN	Vietnamese
8	LÊ TRỌNG TUYẾN	BK10	12	1	8	10	60	CODIEN	Vietnamese
9	LÊ MINH ĐỨC	TD2	28	1	7		92	KHOAN	Vietnamese
10	EREMEEV E	TD2	40	1	10	55	92	KHOAN	Russian
11	ĐO XUAN VANG*TT	TD2					74	KHOAN	Vietnamese
12	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	33	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VĂN DIỆP	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN KHẮC HÀ TRUNG	TD2	34	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
15	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	35	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
16	ĐINH DUY HẢI	TD2	39	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ VĂN ĐOAI	TD2	37-38	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN XUÂN UYÊN	TD2	29	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TD2	30	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
20	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	31	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
21	VŨ VĂN THUY	TD2	32	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
22	KHUAT MINH VINH*MC-PVD	TD2	36	1	2		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	6	5	26	395	30	5		
2	BK10	2	2	17	127	25	0		
3	TD2	14	13	62	1.039	55	17		
TOTAL		22	20	105	1.561	110	22		
WEIGHT KG				105	1.561	110			

GRAND TOAL: 1.776 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 5	TO: RP2	CREW: Cương - VTHU - thông	ETA: 09:30
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DUC KHANG	RP2	34	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
2	TARASENKO ALECHXAY	RP2	21	1	10		75	KH-THAC	Russian
3	NGUYEN VAN LIEM	RP2	19-20	2	9		66	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH XUÂN GIANG	RP2	32	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DOAN BINH	RP2	23	1	8		67	YTE	Vietnamese
6	NGUYEN DUY HUNG	RP2	35	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOAN VAN THIEM	RP2	36-37	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN XUÂN HAI	RP2	39-40	2	7		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUNG CUONG	RP2	33	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
10	LUU VAN DIEN	RP2	26-27	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TUAN KHAI	RP2	28-29	2	9		75	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI ANH SON	RP2					60	D-HANH	Vietnamese
13	ARKHIPOV	RP2	30	1	4		72	D-HANH	Russian
14	NGUYEN HOAI VU	RP2					66	D-HANH	Vietnamese
15	PHAM TRUNG KIEN	RP2					69	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI QUANG THUAN	RP2	38	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO VÂN DUNG	RP2	31	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐOAN KIM NGÂN	RP2	24	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG VINH	RP2	25	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN ĐỨC TRƯỜNG	RP2	22	1	5		47	KH-THAC	Vietnamese
21	VU HUU QUAN	RP2	41	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN XUÂN SAU	RP2	42	1	4	55	65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	24	127	1.483	55	22		
	TOTAL	22	24	127	1.483	55	22		
	WEIGHT KG			127	1.483	55			

GRAND TOAL: 1.665 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	TO: RP3	CREW: ATUÂN - Vận - N Nam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ HỒ HAI	RP3	23-24	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN ANH ĐÔNG	RP3	10	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ QUANG TỎ	RP3	11	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TRỌNG LĨNH	RP3	07	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN GIA THIÊN	RP3	15-16	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TUNG *TT	RP3	21	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀO VIỆT HAI	RP3	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN SỸ ĐIỆP	RP3	12-13	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG HAI HÀ	RP3	02	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	04-05	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUÝ HAI	RP3	19	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	14	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	09	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VAN HỒI	RP3	17	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ CÔNG HÙNG	RP3	18	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU MẠU	RP3	03	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	27	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TẤN TRỌNG	RP3	06	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3					74	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH QUANG THANH	RP3	25-26	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
22	CAO ĐỨC THANH	RP3	08	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	26	148	1.519	0	22		
TOTAL		22	26	148	1.519	0	22		
WEIGHT KG				148	1.519	0			

GRAND TOAL: 1.667 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	TO: RP2 - TD2 - P6	CREW: TUYỀN - Khang - HIẾU	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐỨC OANH	RP2				40	70	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ CHÍ CÔNG	RP2					90	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	44	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VIỆT TRƯỜNG	RP2	45	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN TÂN TÀI	RP2					71	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ LAM	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
7	LUƠNG NGỌC THANH	RP2	48	1	6		98	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG NGỌC LAN	RP2					84	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ QUANG ANH HÙNG	RP2	34	1	2		79	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	46	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC CHÂN	RP2	47	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HUY	RP2	49	1	12	75	75	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐO VĂN TRƯỜNG	RP2	34	1	11		62	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VINH THUẬT	TD2	46	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG LINH-PVDI	TD2	52	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC AN	TD2	45	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ TUÂN NGHĨA	TD2	48	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
18	BABKIN A.M	TD2	51	1	7		90	KH-THAC	Russian
19	DƯƠNG MINH VIỆT	TD2	49	1	6		66	DVL	Vietnamese
20	LÊ VĂN BAO	TD2	47	1	10		61	DVL	Vietnamese
21	PHAN THANH TỊNH	TD2	50	1	14		75	DVL	Vietnamese
22	DOLGOPIATOV	TD2	44	1	10		120	NIPi	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	13	8	52	980	115	4		
2	TD2	9	9	64	708	0	17		
3	P6	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	17	116	1.688	115	22		
WEIGHT KG				116	1.688	115			

GRAND TOAL: 1.919 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 8	TO: RC3 - RC6 - RCDM	CREW: Hạnh - DUONG - Năm	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ LÊ TRUNG	RC3	54	1	5	30	66	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ HOANG CẨM	RC3	56	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG MINH KHANH	RC3	35	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THẾ MẠNH	RC3					79	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ ĐÌNH LỢI	RC3	53	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG MINH NGỌC	RC3	57	1	10	30	65	CODIEN	Vietnamese
7	ĐẠO XUÂN THỌ	RC3	55	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
8	NG. NGỌC HÀ	RC6	94-95	2	15	50	70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH HAI	RC6	91	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG TÍN	RC6	92-93	2	15		88	KH-THAC	Vietnamese
11	TU TUÂN TU	RC6	89-90	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LẠ	RC6	88	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT HÀ	RC6	87	1	5		74	PSV	Vietnamese
14	VŨ QUANG TUYẾN	RCDM	90	1	8	20	70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN THUẬN	RCDM	71	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN THANH	RCDM	94	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG NHẬT THANH	RCDM	95	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ VĂN THANH	RCDM	92	1	6		68	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN NHUẬN	RCDM	93	1	5	14	54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	7	6	44	460	60	7		
2	RC6	6	9	64	456	50	7		
3	RCDM	6	6	37	393	34	6		
TOTAL		19	21	145	1.309	144	20		
WEIGHT KG				145	1.309	144			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 9	TO: RP2 - RP3	CREW: Cường - VTHU - thông	ETA: 11:40
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG TUAN HAI	RP2	60	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM THAI SON	RP2	59	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN CANH TAN	RP2					78	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN THIEN SON	RP2	56-57	2	15		66	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN VU QUOC	RP2	55	1	8		66	DVL	Vietnamese
6	TRAN VIET HO	RP2	58	1	15		70	DVL	Vietnamese
7	BUI VAN QUAN	RP2	54	1	4		68	GETRACO	Vietnamese
8	VU NGOC QUANG	RP2	53	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH TAN NGON	RP3	50	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HIEN	RP3	49	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
11	VÔ THANH LAM	RP3	42	1	9	10	64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH HA	RP3	46	1	4		64	PSV	Vietnamese
13	HÔ NGOC THANH	RP3	45	1	4		58	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN VAN VY	RP3	47	1	4		70	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TRUNG	RP3	44	1	4		69	PSV	Vietnamese
16	TRAN THANH HAI	RP3	43	1	4		62	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN DUY CHINH	RP3	52	1	4		60	PSV	Vietnamese
18	MAI VAN HUNG	RP3	51	1	4		56	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN HIEU	RP3	53	1	4		58	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN ANH TUAN	RP3	54	1	10		68	KHI	Vietnamese
21	PHAM NGOC LUAN	RP3	55-56	2	14		68	KHI	Vietnamese
22	VU VAN HUAN	RP3	01	1	13		68	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	8	8	61	572	0	3		
2	RP3	14	15	94	925	10	19		
TOTAL		22	23	155	1.497	10	22		
WEIGHT KG				155	1.497	10			

GRAND TOAL: 1.662 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 10	TO: JS2	CREW: Vận - MTHAO - NNam	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TIEN	JS2	56	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
2	BUI ANH DUC	JS2	40	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM MINH NGOC	JS2	50	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	DINH HUY HOANG	JS2	49	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	TA NGOC HA	JS2	44	1	5	35	72	KHOAN	Vietnamese
6	DANG VAN THUC	JS2	54	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN TAN	JS2	43	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGO VIET PHUONG	JS2	47	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN DAI HUNG	JS2	46	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	LE XUAN TUNG	JS2	39	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN LOC	JS2	37-38	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
12	BUI SY HIEU	JS2	41	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN TRONG MANH	JS2	52	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN THUC	JS2	55	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH LUAN	JS2	51	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
16	TA VAN VIET	JS2	45	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN THANH TUNG	JS2	48	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
18	LE VAN CAM	JS2	27	1	10	20	60	XAYLAP	Vietnamese
19	DO VAN DAT	JS2	29-30	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN QUYNH	JS2	42	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
21	LUONG XUAN THANH	JS2	53	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	21	23	138	1.424	55	22		
TOTAL		21	23	138	1.424	55	22		
WEIGHT KG				138	1.424	55			

GRAND TOAL: 1.617 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:55
FLIGHT: 11	TO: AMD - RP1 - RC5	CREW: Hạnh - <i>Dũng</i> - Toan	ETA: 13:35
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZAINAL	AMD	70	1	10		62	KH-THAC	Indonesian
2	CHU VAN HAO	AMD	69	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG VAN TUYEN	AMD	71	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM BA TAI	RP1	300	1	3	20	65	KH-THAC	Vietnamese
5	TANG THANH DAN	RP1	99	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
6	TO NGUYEN MINH KHOI	RP1	95-96	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DINH THAM	RP1	56	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MINH BANG	RP1	200	1	5		83	PSV	Vietnamese
9	DUONG TRUNG KIEN	RP1	97	1	5		67	PSV	Vietnamese
10	TRAN VUONG CHINH TONG	RP1	55	1	6		60	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN THANH SON	RP1	94	1	6		80	PSV	Vietnamese
12	PHAM THE THUAN	RP1	98	1	6		75	PSV	Vietnamese
13	LE VAN HIEN	RP1	93	1	4		57	PSV	Vietnamese
14	CAO THANH HOP	RC5	57	1	6	80	70	KH-THAC	Vietnamese
15	VÔ VĂN ĐÔNG	RC5	60	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
16	TRINH VAN TIEN	RC5	61	1	3		84	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TOAN	RC5	88	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
18	VU BA NEP	RC5	63	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM TIEN DUNG	RC5	62	1	9		70	CODIEN	Vietnamese
20	VU DINH NAM	RC5	58	1	13		61	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN QUOC VIET	RC5	84,87	2	9		57	PSV	Vietnamese
22	DINH VAN LUU	RC5	59	1	6		51	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	3	3	20	205	0	0		
2	RP1	10	11	60	699	20	9		
3	RC5	9	10	69	586	80	11		
TOTAL		22	24	149	1.490	100	20		
WEIGHT KG				149	1.490	100			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

ID VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/09/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+RP2	7:25	22+0	0+0		17+5	0+0	
2		CNV+AMD	7:25	9+13	0+0		8+14	0+0	
3		TD3	7:25	22	0		22	0	
4		TD5+TD3	7:25	15+7	0+0		14+8	0+0	
5		P1+VSP02	9:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
6		AMD+P4+VSP01	9:25	22+0+0	0+0+0		20+1+1	0+0+0	
7		PPD+AMD	9:25	15+7	0+0		13+9	0+0	
8		CTK3+BK3	9:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
9		BK9+BK14+VSP02	11:25	13+8+1	0+0+0		8+5+9	0+0+0	
10		BK4+PPD+CTK3	11:25	0+13+7	0+0+0		0+8+13	0+0+0	CHUYEN 1 BK4 PPD

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
ĐI VỀ TRONG NGÀY VSP02-SNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: VSP02 - RP2	CREW: Văn - MMinh - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐĂNG NGOC NAM	VSP02					79	DIEUHAN	Vietnamese
2	ĐOAN THẾ DUNG	VSP02					72	VT SHIPM	Vietnamese
3	LÊ KHANH TOAN	VSP02					71	VT SHIPM	Vietnamese
4	EDUARD YANDYAN	VSP02	84	1	5		75	KH-THAC	Russian
5	NGUYỄN VĂN QUÂN	VSP02	75	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGÔ ĐỨC HIỀN	VSP02					63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU HANH	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
8	BODAN KARPENKO	VSP02	85	1	14		82	KH-THAC	Russian
9	SERGIENKO S.E	VSP02	86	1	5		75	KH-THAC	Russian
10	LÊ VĂN HIỆP	VSP02	48	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN CÔNG QUÂN	VSP02	53	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG NGOC ĐÔNG	VSP02	50	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐO DUY HOAN	VSP02	83	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	VSP02					73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN LÊ MINH TUAN	VSP02	52	1	8		96	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG MINH	VSP02	51	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO VĂN PHU	VSP02	54	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN THẾ CUONG	VSP02					72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN LUONG HA	VSP02	74	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	73	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN HIỆP	VSP02	87-88	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP02	49	1	2		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	16	83	1.589	0	17		
2	RP2	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	16	83	1.589	0	22		
WEIGHT KG				83	1.589	0			

GRAND TOAL: 1.672 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CNV - AMD	CREW: Hồi - XHOÀN - Toan	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH HÙNG	CNV	42-43	2	8		79	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CNV	39	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
3	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	40	1	8	50	74	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NGỌC TRI	CNV					70	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ QUANG HAI	CNV	44	1	16		80	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC TUẤN	CNV	41	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
7	CAO KINH THAO	CNV	46	1	17		70	T-TIN	Vietnamese
8	ĐINH XUÂN TOÀN	CNV	47	1	5	47	65	T-TIN	Vietnamese
9	ĐÀU ĐỨC NGỌC	CNV	45	1	3		95	PSV	Vietnamese
10	TRẦN DAI NGHĨA	AMD	08-09	2	14		70	HLJOC	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY LAM	AMD	06	1	10		70	HLJOC	Vietnamese
12	NGUYỄN VŨ BA LINH	AMD	10-11	2	18		80	HLJOC	Vietnamese
13	PHẠM VŨ THANG	AMD	12	1	10		75	TLJOC	Vietnamese
14	HỖ TẠC SANG	AMD	16	1	11		72	TLJOC	Vietnamese
15	THAN CANH THỊNH	AMD	14-15	2	15		74	TLJOC	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH DUY	AMD	07	1	9		58	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN LÊ HOA	AMD	01	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HIỆU THAO	AMD	02	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
19	YÀ LỘC	AMD	04	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	05	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN THUY	AMD	03	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH HÀ	AMD	13	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	9	9	68	668	97	8		
2	AMD	13	16	120	890	0	14		
TOTAL		22	25	188	1.558	97	22		
WEIGHT KG				188	1.558	97			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: TD3	CREW: Khang - Linh - Năm	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FILIPPOV NIKOLAY	TD3					85	KHOAN	Russian
2	LÊ TRỌNG TUYẾN*TT	TD3	29	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN HOANG LAM	TD3	92	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN KHUONG	TD3					84	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM NGOC DUNG	TD3	91	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VIET THANG	TD3	30	1	2		77	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3					64	KHOAN	Vietnamese
8	BUI VAN NGHIA	TD3	94	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ SỸ HUNG	TD3	99	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN SON HAI	TD3	98	1	3		83	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN TIEN-PVDT	TD3	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ TU HOP	TD3	93	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
13	LAM XUÂN TU	TD3	96	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN BIỂN	TD3	97	1	5	50	64	KHOAN	Vietnamese
15	TA HOAI TRANG	TD3	95	1	5		69	ANTOAN	Vietnamese
16	VÔ HUU TAN	TD3	33	1	4		78	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG HOAN	TD3	32	1	10		73	DVL	Vietnamese
18	HUYNH TAN NAM	TD3	300	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
19	BUI XUÂN NGỌC	TD3	85-86	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
20	VŨ TRỌNG HỒE	TD3	89-90	2	11		73	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN DŨ	TD3	87-88	2	12		56	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	21	105	1.510	50	22		
TOTAL		21	21	105	1.510	50	22		
WEIGHT KG				105	1.510	50			

GRAND TOAL: 1.665 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2019	TO: TD5 - TD3	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Cương - VTHU - thông	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯU VĂN PHONG	TD5					72	KHOAN	Vietnamese
2	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5					67	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	09	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
4	ĐO VĨNH CƯỜNG	TD5	14	1	5	33	71	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	06	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD5	03	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THÀNH CÔNG	TD5	07	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN SILE	TD5	11	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TẤT THÀNH	TD5	04	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ VĂN TIẾN	TD5	05	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
11	BUI TÂN BÌNH	TD5	08	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ QUỐC BAO	TD5	12	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC LINH	TD5	10	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
14	NG HUU TAI*CAM-PVDT	TD5	13	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
15	KARIMOV TAGIR	TD5	01-02	2	8		91	D-HANH	Russian
16	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	TD3	77-78	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC LỢI	TD3	75-76	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
18	HUYNH PHƯƠNG HUNG	TD3	79-80	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM HONG PHUC	TD3	81-82	2	17		61	XAYLAP	Vietnamese
20	HOÀNG VĂN CƯỜNG	TD3	83-84	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	15	14	72	1.067	33	14		
2	TD3	5	10	79	334	0	8		
TOTAL		20	24	151	1.401	33	22		
WEIGHT KG				151	1.401	33			

GRAND TOAL: 1.585 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: P1 - VSP02	CREW: Vận - MMinh - Vũ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN GIANG	P1	88	1	10	18	70	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM HỮU ANH	P1	79	1	5	80	55	PSV	Vietnamese
3	TRẦN GIA KHANH	VSP02	98	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN GIANG	VSP02	91	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	VSP02	02	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN THANH MAI	VSP02	97	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	96	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02					69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN GIA LONG	VSP02	03	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN MINH TUÂN THỊNH	VSP02	2000	1	3		87	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯƠNG QUANG TUYẾN	VSP02	93	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	04	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	05	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP02	89	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THẾ VINH	VSP02	90	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LAM	VSP02	62	1	7		85	ANTOAN	Vietnamese
17	LE VAN CHI	VSP02	06	1	2		50	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	VSP02	95	1	4		98	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	VSP02	01	1	3		55	PSV	Vietnamese
20	HÀN VĂN HIỂU	VSP02	92	1	5		73	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VŨ BA LINH	VSP02	94	1	2		66	PSV	Vietnamese
22	LƯƠNG MẠNH GIANG	VSP02	99	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	2	2	15	125	98	0		
2	VSP02	20	19	82	1.437	0	22		
TOTAL		22	21	97	1.562	98	22		
WEIGHT KG				97	1.562	98			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: AMD - P4 - VSP01	CREW: Hồi - KHOÀN - Toan	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÁ QUÂN	AMD	53-54	2	12		76	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN PHANG	AMD	46	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
3	VÕ TRUNG HIỆU	AMD	49	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRẦN QUỐC KHANG	AMD	59-60	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	44	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC NHÀ	AMD	41	1	8		54	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HỮU ĐẠNG	AMD	42-43	2	10		81	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI SỸ QUYỀN	AMD	37	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ VIỆT THĂNG	AMD	50-51	2	13	15	65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VIỆT ĐỨC	AMD	40	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM ANH ĐỨC	AMD	45	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN DÂN	AMD	52	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ XUÂN HAI	AMD	47-48	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ ANH TUNG	AMD	38-39	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG MINH THƯƠNG	AMD	61	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐIỀU QUỐC CHINH	AMD	63	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG MINH QUÂN	AMD	65-66	2	10	50	67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN HÙNG	AMD	62	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
19	DONG VAN TIEP	AMD	72-73	2	13		57	HLJOC	Vietnamese
20	PHẠM THẾ LONG	AMD	55-56	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ VĂN SÁNG	AMD	64	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
22	CAO VAN DUNG	AMD	57-58	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	32	225	1.498	65	20		
2	P4	0	0	0	0	0	1		
3	VSP01	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	32	225	1.498	65	22		
WEIGHT KG				225	1.498	65			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	TO: PPD - AMD	CREW: Khang - Linh - Năm	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH ĐIẾP	PPD	200	1	5	55	70	CODIEN	Vietnamese
2	HOÀNG QUỐC HUY	PPD	01-02	2	20		80	CODIEN	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN THANH	PPD	54	1	5	15	85	CODIEN	Vietnamese
4	NG. VĂN BẮC	PPD	94-95	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ XUÂN MINH	PPD	98	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	93	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VĂN THẮNG	PPD	90	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ SỸ KHOA	PPD	07	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	89	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD	96	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD					88	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	97	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
13	TRỊNH VĂN NHÀ	PPD	91-92	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD	99	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
16	CAO THANH SẮC	AMD	20-21	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN MINH,	AMD	23	1	15	10	75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN SỸ HỮA	AMD	26-27	2	12	35	56	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THI	AMD	19	1	4		62	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN KHÁC HUNG	AMD	17-18	2	10		62	HLJOC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HOÀNG	AMD	28	1	10		70	KTHAC	Vietnamese
22	VU DUC CHI	AMD	24-25	2	14		55	HLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	15	16	91	1.058	70	13		
2	AMD	7	11	77	452	45	9		
TOTAL		22	27	168	1.510	115	22		
WEIGHT KG				168	1.510	115			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2019	TO: CTK3 - BK3	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Cương - VTHU - thông	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIET LONG	CTK3	45	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOAN QUANG CHUNG	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI THE DIEN	CTK3	43	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN BINH LONG	CTK3	32	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI TIEN DUNG	CTK3	40	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN CUONG	CTK3	41	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN ĐỨC HUNG	CTK3	35	1	6		47	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI VAN BAC	CTK3					55	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN ANH ĐỨC	CTK3	36	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO VAN TRI	CTK3	27	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN MINH	CTK3					50	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐAO THE HUNG	CTK3	31	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRUONG VAN HAI	CTK3	39	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM CONG UOC	CTK3	42	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THIEN TOAN	CTK3	33	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUANG CHUONG	CTK3	44	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOAN NGOC THUONG	CTK3	28-29	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG VIET HUNG	CTK3	34	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN ĐỨC BÀU	CTK3	30	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐINH QUANG HOAN	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐANG THIỆU THANH	CTK3	37	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NGHIA TIN	CTK3	38	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	19	96	1.477	0	18		
2	BK3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	19	96	1.477	0	22		
WEIGHT KG				96	1.477	0			

GRAND TOAL: 1.573 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	TO: BK9 - BK14 - VSP02	CREW: Văn - MMinh - Vũ	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯU VĂN SƠN	BK9				35	75	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ THẾ HẬU	BK9					72	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HỮU TRUNG	BK9	73	1	2	33	70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO ĐỨC THẮNG	BK9	32-33	2	13		69	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH VĂN THÔNG	BK9	31	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
6	VÔ NGỌC CHÍNH	BK9	29	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐẠI HẢI	BK9	28	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
8	THỊNH TUẤN HẢI	BK9	27	1	9		82	XAYLAP	Vietnamese
9	VŨ NGỌC KHÁNH	BK9	24	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
10	NGÔ THANH NAM	BK9	25	1	9		66	XAYLAP	Vietnamese
11	VÔ HOANG TIẾN	BK9	26	1	11		80	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI ĐỨC KHANH	BK9	30	1	3		55	PSV	Vietnamese
13	PHAN CÔNG SÂM	BK9	68	1	7		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIỀN	BK14	50	1	5	35	65	KH-THAC	Vietnamese
15	AKOPOV D	BK14	55	1	10		78	KH-THAC	Russian
16	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	BK14	57	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
17	LE ANH TUẤN	BK14	54	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
18	LUONG TUẤN ANH	BK14	53	1	2		82	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU SỸ	BK14	56	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TỰ THẮNG	BK14	51	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC NINH	BK14	52	1	2		77	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN VAN LINH	VSP02	84-85	2	10		46	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	13	12	97	931	68	8		
2	BK14	8	8	37	570	35	5		
3	VSP02	1	2	10	46	0	9		
TOTAL		22	22	144	1.547	103	22		
WEIGHT KG				144	1.547	103			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	TO: BK4 - PPD - CTK3	CREW: Hôi - TRƯỜNG - Toan	ETA: 13:35
cam-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	14	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN DANH TUAN	PPD	13	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	10	1	8		86	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	11	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	12	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	PPD	19	1	10	60	75	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC MINH	PPD	20	1	12		65	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH SƠN	PPD	17	1	5	18	63	KHI	Vietnamese
9	ĐẶNG THANH SƠN	PPD	21	1	10		72	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG TẠO	PPD	22	1	10		56	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THỦ	PPD	23	1	5		58	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TOÀN	PPD	15	1	10		85	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG LAN	PPD	16	1	5		66	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN PHÚC PHƯƠNG	CTK3	01	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN THANH QUANG	CTK3	46	1	5		72	VIET PHA	Vietnamese
16	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3	48	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3	49	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẦN VĂN CHUYỀN	CTK3	50	1	4		48	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐO VĂN THẢO	CTK3	47	1	14		67	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM XUÂN HÒA	CTK3					75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	0	0	0	0	0	0	1	CHUYỂN 1 PAX BK4 SANG PPD
2	PPD	13	13	91	892	78	8		
3	CTK3	7	6	36	483	0	13		
TOTAL		20	19	127	1.375	78	21		
WEIGHT KG				127	1.375	78			

GRAND TOAL: 1.580 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN